

Số: 177 /KH-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027;

Thực hiện Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục; Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026 – 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 26/8/2026 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 16/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 – 2027 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk với chủ đề **“Đổi mới tư duy – Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”**, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục theo Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT và Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 16/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và kết luận của Giám đốc Sở tại Hội nghị tổng kết năm học ngày 05/10/2026.

- Thực hiện chủ đề năm học **“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”**; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển, điều hành dựa trên dữ liệu, chuyển mạnh từ đổi mới phương thức sang tạo ra kết quả cụ thể, lấy hiệu quả công việc và sự tiến bộ của người học làm thước đo quan trọng; sự thay đổi và đột phá phải bắt đầu thực chất từ từng nhà trường, từng cán bộ quản lý, từng giáo viên và từng học sinh.

- Làm cơ sở để theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm nguyên tắc “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm*”; mỗi nhiệm vụ giao một phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở làm đầu mối chủ trì, các phòng và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

- Bảo đảm tính khả thi, tránh hình thức, dàn trải; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; cán bộ quản lý phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tăng cường kiểm tra, đôn đốc; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Các nhiệm vụ phải được chuyển thành công việc cụ thể, rõ người thực hiện, thời gian, trách nhiệm, sản phẩm và có kết quả kiểm chứng được; tập trung làm việc thực chất, giảm hình thức, bảo đảm tiến độ và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, cụ thể hóa chủ trương; đổi mới quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chỉ thị số 31/CT-TTg, Chỉ thị số 25/CT-UBND, Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT và chủ đề năm học đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; mỗi đơn vị ban hành kế hoạch thực hiện đầu năm học 2026 - 2027.

b) Triển khai Bộ chỉ số theo dõi việc thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo trên nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm nguyên tắc “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm*”. Các cơ sở giáo dục cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu về người học, đội ngũ, phòng học, cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”, làm căn cứ theo dõi, đánh giá, tham mưu và ra quyết định. Chuyển mạnh từ quản lý bằng hồ sơ, báo cáo sang quản trị bằng dữ liệu và kết quả; ra quyết định dựa trên thông tin, số liệu và bằng chứng.

c) Tăng cường kỷ cương, nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng văn hóa trung thực, liêm chính, thực chất; có giải pháp cụ thể khắc phục bệnh thành tích trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá; tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm tại các địa bàn, lĩnh vực triển khai chậm, còn khó khăn, vướng mắc.

d) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành Trung ương áp dụng trên địa bàn tỉnh; rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản của tỉnh về giáo dục và đào tạo không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hoàn thành trước ngày 31/12/2026, không để khoảng trống pháp lý.

đ) Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục trong điều kiện thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm quyền học tập của học sinh, hạn chế xáo trộn đối với nhà trường, giáo viên và phụ huynh. Đổi mới

mạnh mẽ công tác quản trị nhà trường, nhất là tại các cơ sở giáo dục sau sáp nhập, sắp xếp.

2. Giải quyết điểm nghẽn về đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất

Xác định rõ từng điểm nghẽn cốt lõi về đội ngũ và cơ sở vật chất; triển khai giải pháp đồng bộ, phân công rõ trách nhiệm từng đơn vị, cá nhân; giám sát chặt chẽ đến kết quả cuối cùng; tối ưu hóa các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

a) Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ theo hướng tăng giáo viên trực tiếp giảng dạy; tuyển dụng đủ giáo viên, khắc phục triệt để tình trạng thừa, thiếu cục bộ ngay từ đầu năm học; việc bố trí giáo viên phải căn cứ nhu cầu thực tế, vị trí việc làm, môn học và đặc điểm từng địa bàn, hạn chế tình trạng nơi thừa vẫn thừa, nơi thiếu vẫn thiếu; Thực hiện điều động, chuyển chuyên, biệt phái và sử dụng hiệu quả số lượng người làm việc được giao; bố trí kinh phí để cơ sở giáo dục ký hợp đồng lao động đối với số giáo viên còn thiếu theo quy định. Rà soát, giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp; chủ động đề xuất chính sách hỗ trợ giáo viên, học sinh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ, thu hút nhà giáo, nhất là giáo viên các môn học đặc thù và công tác tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số bằng nguồn ngân sách địa phương và nguồn lực hợp pháp khác.

c) Phối hợp Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường bồi dưỡng, chuẩn hóa công chức cấp xã quản lý nhà nước về giáo dục; chấm dứt tình trạng “xã trắng” trong năm 2026.

d) Rà soát toàn bộ cơ sở vật chất, phòng học, phòng thí nghiệm, trang thiết bị đã được đầu tư; xây dựng phương án khai thác, sử dụng hiệu quả, tuyệt đối không để mua sắm, xây dựng xong nhưng bỏ trống hoặc sử dụng không đúng công năng; người đứng đầu chịu trách nhiệm nếu để xảy ra lãng phí.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên ngân sách, đầu tư công xây dựng trường, lớp kiên cố, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị STEM/STEAM, công nghệ thông tin; ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới; ưu tiên đầu tư phòng học và cơ sở vật chất tại nơi thực sự thiếu, thay thế phòng học tạm, sửa chữa công trình có nguy cơ mất an toàn; nhu cầu đầu tư phải được xác định cụ thể đến từng trường, từng điểm trường. Tổ chức rà soát, điều chỉnh và xây dựng chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia hằng năm và theo giai đoạn, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp các cơ sở giáo dục; tổ chức rà soát, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

e) Tổ chức vận hành hiệu quả, bảo đảm đồng bộ về giáo viên, ký túc xá, nước sạch, bếp ăn, thiết bị dạy học đối với các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới Ia Rvê, Ia Lốp, Buôn Đôn và Ea Rôk, xây dựng các trường trở thành mô hình giáo dục chất lượng, kết hợp dạy chữ, dạy người, rèn kỹ năng sống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và giáo dục ý thức bảo vệ biên giới quốc gia; tiếp tục triển khai giai đoạn 2 các dự án đầu tư 04 trường phổ thông nội trú liên cấp đã khởi công năm 2025; đồng thời tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trường phổ thông nội trú Tiêu

học và THCS Ea Bung trong năm học 2026 - 2027 để đưa vào sử dụng từ năm học 2027 - 2028, bảo đảm phương án vận hành hiệu quả sau đầu tư.

g) Rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ; rà soát, bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm; xử lý số lượng dôi dư hoặc thiếu hụt theo quy định.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; kỷ cương và an toàn trường học

a) Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất về chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa các vùng, nhất là vùng khó khăn, đồng thời duy trì, phát huy giáo dục mũi nhọn; tiếp tục thực hiện hiệu quả, đi vào chiều sâu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi và giáo dục bắt buộc trung học cơ sở; tổ chức thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới. Đẩy nhanh lộ trình dạy học 02 buổi/ngày một cách thực chất, phù hợp với điều kiện từng trường, không làm tăng áp lực cho học sinh; tăng cường giáo dục STEM/STEAM, ngoại ngữ, kỹ năng số, giáo dục thể chất, nghệ thuật, hướng nghiệp; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; triển khai sửa đổi đồng bộ chương trình, sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ và bảo đảm cung ứng đầy đủ sách giáo khoa.

b) Tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá đúng mục tiêu, đúng chuẩn, phản ánh trung thực năng lực và sự tiến bộ của người học; chấm dứt tình trạng nâng điểm, làm đẹp học bạ, chạy theo thành tích; không để điểm số trở thành mục tiêu duy nhất; không chạy theo tỷ lệ lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phương án tuyển sinh vào lớp 10 công lập; tổ chức tốt kỳ thi chọn học sinh giỏi, cuộc thi khoa học, kỹ thuật.

c) Đưa nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo vào chương trình, hoạt động dạy và học phù hợp với từng cấp học theo khung của Bộ (theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT).

d) Thực hiện nguyên tắc “*giảm để tăng*”: xóa bỏ 100% hồ sơ, sổ sách giấy tờ trùng lặp với thông tin đã có trên cơ sở dữ liệu; cắt giảm tối thiểu 50% các hội thi, phong trào, danh hiệu mang tính hình thức; rà soát, giảm thủ tục hành chính và các công việc ngoài nhiệm vụ chuyên môn của nhà giáo; giảm hội họp, giảm báo cáo trung gian và các hoạt động hình thức, dành nhiều thời gian hơn cho chuyên môn, cho giáo viên và học sinh; thực hiện “*mỗi dữ liệu chỉ nhập một lần, sử dụng nhiều lần*”; chấm dứt phát sinh hồ sơ, sổ sách, báo cáo ngoài quy định ngay trong Học kỳ I.

đ) Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng số, văn hóa ứng xử, ý thức chấp hành pháp luật; nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng - an ninh, truyền thống yêu nước; nâng cao hiệu quả tư vấn tâm lý, sức khỏe học đường.

e) Bảo đảm an ninh, an toàn trường học, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, bữa ăn bán trú; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, ma túy, thuốc lá điện tử; kiểm soát việc sử dụng điện thoại, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo đối với trẻ

vị thành niên.

g) Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số, học sinh vùng khó khăn, biên giới; triển khai hiệu quả Đề án cuộc vận động không để học sinh phổ thông bỏ học vì lý do kinh tế. Không để học sinh phải rời trường vì hoàn cảnh hoặc do những bất cập trong quá trình sắp xếp mạng lưới trường, lớp; giáo viên tiếp tục đổi mới, tự học và quan tâm nhiều hơn đến học sinh còn khó khăn. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản thu; chấn chỉnh, xử lý nghiêm dạy thêm, học thêm, lạm thu không đúng quy định; công khai, minh bạch các khoản thu, chi và công khai sổ điện thoại đường dây nóng. Rà soát, hỗ trợ kịp thời bữa ăn bán trú, thiết bị, đồ dùng học tập và phương tiện đi lại cho học sinh thuộc đối tượng, địa bàn khó khăn theo quy định. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động liên kết giáo dục; không tổ chức các hoạt động liên kết trong giờ học chính khóa trái quy định.

4. Rà soát, sắp xếp mạng lưới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; phân luồng, hướng nghiệp

a) Hoàn thành sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đa ngành, gắn với nhu cầu thị trường lao động của tỉnh (nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông - lâm - thủy sản, du lịch, năng lượng tái tạo...); sắp xếp trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tiến hành sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và trung tâm GDTN-GDTX, chuyển đổi sang mô hình trường trung học nghề theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoàn thành việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk vào Trường Đại học Phú Yên theo Thông báo kết luận số 105-TB/VPTW và Nghị quyết số 77 của Chính phủ.

b) Tăng cường cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực theo kết quả đầu ra; đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở dựa trên năng lực, sở trường, nguyện vọng; phát triển mô hình trung học nghề; đẩy mạnh liên kết Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, thực hành, tuyển dụng và đào tạo lại.

c) Tăng cường đào tạo, đào tạo lại tại địa bàn khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; công khai kết quả việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết chặt chẽ đào tạo với thị trường lao động của tỉnh và khu vực.

d) Đổi mới đào tạo theo mô-đun, tín chỉ; tăng thời lượng thực hành, thực tập và đào tạo tại doanh nghiệp; thực hiện chuẩn chương trình, chuẩn đầu ra, định mức kinh tế - kỹ thuật và kiểm định chất lượng theo quy định. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập, đào tạo nghề tại doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động đáp ứng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi số và yêu cầu của thị trường lao động.

đ) Đẩy mạnh công tác xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập.

5. Phát triển nhân lực trình độ cao, gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Phối hợp Trường Đại học Tây Nguyên, Trường Đại học Phú Yên và các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học; đổi mới chương trình, phương thức đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực, nhất là trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. *Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo*

Quyết liệt thực hiện chuyển đổi số toàn diện; triển khai giải pháp tổng thể về chuyển đổi số trong toàn ngành, chuyển từ quản lý bằng hồ sơ, báo cáo sang quản trị bằng dữ liệu và kết quả.

a) Thực hiện đồng bộ, thống nhất học bạ số, văn bằng số theo mã định danh cá nhân; số hóa văn bằng, chứng chỉ; ký số hồ sơ nhà trường và hồ sơ giáo viên; hoàn thiện, chuẩn hóa, làm sạch và kết nối cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID; từng bước thay thế hồ sơ, giấy tờ và báo cáo thủ công; khai thác dữ liệu hỗ trợ dự báo nhu cầu giáo viên, phòng học, thiết bị dạy học.

b) Bảo đảm hệ thống Internet cáp quang, wifi chất lượng cao đến 100% cơ sở giáo dục; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát, thiết thực, an toàn, hiệu quả trong quản trị, tổ chức dạy và học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; hoàn thiện khung quản lý việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, bảo đảm quyền riêng tư, minh bạch và liêm chính học thuật.

d) Phát triển hạ tầng số, nền tảng số phục vụ dạy học, kiểm tra, đánh giá, quản trị nhà trường; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; ưu tiên nguồn lực khoa học, công nghệ hỗ trợ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

7. *Nâng cao hiệu quả hợp tác và hội nhập quốc tế*

a) Nâng cao hiệu quả hợp tác, hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo, chuyển trọng tâm từ số lượng thỏa thuận sang sản phẩm và kết quả cụ thể; ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực STEM, ngoại ngữ, chuyển đổi số; mỗi hoạt động hợp tác xác định rõ mục tiêu, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và chỉ số đánh giá.

b) Chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực then chốt, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ phát triển giáo dục của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Sở

1.1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân công tại Phụ lục kèm theo chủ trì tham mưu triển khai; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện qua Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo toàn Ngành.

- Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực công tác, các cấp học; hướng dẫn UBND các xã, phường và các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch năm học; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học; tham mưu tổ chức các hoạt động trong năm học đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tham mưu đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

- Cụ thể hóa từng nhiệm vụ được phân công thành công việc cụ thể, rõ người thực hiện, thời gian, trách nhiệm, sản phẩm và có kết quả kiểm chứng được; giám sát chặt chẽ đến kết quả cuối cùng.

- Hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện báo cáo sơ kết học kỳ I, báo cáo tổng kết năm học; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các đơn vị, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Bộ GDĐT theo quy định; phối hợp Văn phòng Sở thực hiện báo cáo cuối học kỳ I và cuối năm học của toàn ngành (*Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 25/01/2027; báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học trước ngày 18/6/2027*).

1.2. Văn phòng Sở GDĐT

Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 – 2027 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết năm học và thực hiện chế độ báo cáo theo Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT (*sơ kết học kỳ I trước ngày 31/01/2027; báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học trước ngày 25/6/2027*).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý bám sát Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 – 2027 và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với từng cấp học của ngành Giáo dục tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị; trong đó, xác định rõ các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể, bảo đảm nguyên tắc “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm*”.

- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 trong toàn Ngành.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của địa phương (*Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 18/01/2027; báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học trước ngày 31/5/2027*).

3. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT và điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị; xác định rõ

các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết. *(Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 18/01/2027; báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học trước ngày 31/5/2027).*

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/cáo);
- UBND các xã, phường (p/hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT (c/đạo);
- Các phòng CMNV thuộc Sở (t/hiện);
- Các đơn vị trực thuộc (t/hiện);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thanh Xuân

PHỤ LỤC**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026 - 2027***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày /10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
1	Ban hành và triển khai Kế hoạch tổ chức thực hiện; quán triệt Quyết định số 2623/QĐ-BGDDT, Chỉ thị số 31/CT-TTg và Chỉ thị số 25/CT-UBND	Văn phòng Sở	Các phòng CMNV thuộc Sở; UBND xã/phường; cơ sở GD	Tháng 9/2026	Kế hoạch, hội nghị triển khai
2	Rà soát, chuẩn hóa số liệu thống kê đầu năm học; hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu năm học 2026-2027	Phòng KH-TC	Các phòng CMNV thuộc Sở; UBND xã/phường; cơ sở GD	Trước 15/10/2026	Bộ số liệu, chỉ tiêu
3	Tổ chức đánh giá theo Bộ chỉ số theo dõi kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển GDĐT trên nền tảng số	Văn phòng Sở	Các phòng CMNV thuộc Sở; UBND xã/phường	Định kỳ theo hướng dẫn Bộ GDĐT	Hệ thống chỉ số, báo cáo
4	Rà soát văn bản của tỉnh về GDĐT; tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nội dung không còn phù hợp sau sắp xếp	Văn phòng Sở	Các phòng CMNV thuộc Sở; các sở liên quan; UBND xã/phường	Trước 31/12/2026	Văn bản rà soát; kiến nghị
5	Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm thực thi; xây dựng văn hóa trung thực, liêm chính; khắc phục bệnh thành tích, bệnh hình thức	Phòng Giáo dục phổ thông	Các phòng CMNV thuộc Sở; cơ sở GD	Cả năm học 2026-2027	Văn bản chỉ đạo; báo cáo
6	Tổ chức quản trị, quy mô cơ sở GD sau sắp xếp; rà soát, sắp xếp mạng lưới MN, PT, TX; hoàn thiện phân cấp, thâm quyền QLNN về GD cấp tỉnh, cấp xã	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng KH-TC, GDMN, GDPT, GDNV-GDTX; UBND xã/phường	Theo HD Bộ GDĐT	Văn bản sắp xếp, hướng dẫn
7	Rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp sau sắp xếp (Nghị định số 232/2026/NĐ-CP); bố trí, xử lý dôi dư/thiếu hụt	Phòng Tổ chức cán bộ	Sở Nội vụ; UBND xã/phường; cơ sở GD	Năm học 2026-2027	Đề án vị trí việc làm được phê duyệt
8	Rà soát, điều động, biệt phái, tuyển dụng giáo viên; khắc phục thừa, thiếu cục bộ; ký hợp đồng đối với số giáo viên còn thiếu	Phòng Tổ chức cán bộ	Sở Nội vụ; KH-TC; UBND xã/phường	Đầu năm học; thường xuyên	Tuyển đủ GV; quyết định điều động

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
9	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ, thu hút nhà giáo vùng khó khăn, biên giới, DTTS, môn đặc thù	Phòng Tổ chức cán bộ	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Văn phòng Sở	Trước 30/11/2026	Nghị quyết HĐND tỉnh
10	Phối hợp bồi dưỡng, nâng cao năng lực công chức phụ trách giáo dục cấp xã, góp phần chấm dứt tình trạng “xã trắng”	Phòng Tổ chức cán bộ	Sở Nội vụ; UBND xã/phường	Trước 31/12/2026	Nội dung, tài liệu bồi dưỡng; đội ngũ công chức phụ trách GD cấp xã
11	Tham mưu ưu tiên ngân sách, đầu tư công kiên cố hóa trường lớp, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học tối thiểu	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Sở Tài chính; UBND xã/phường; cơ sở GD	Theo dự toán 2026-2027	Kinh phí; công trình, thiết bị
12	Phối hợp đẩy nhanh tiến độ, chuẩn bị đội ngũ và phương án vận hành Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và THCS Ea Bung	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; GDPT; TCCB; UBND xã liên quan	Năm học 2026-2027	Chuẩn bị điều kiện vận hành từ NH 2027-2028
13	Rà soát điều kiện, tổ chức vận hành hiệu quả các trường phổ thông nội trú liên cấp biên giới (Ia Rvê, Ia Lốp, Buôn Đôn, Ea Rôk) đã đưa vào sử dụng	Phòng Giáo dục Phổ thông	Phòng KH-TC, TCCB; UBND xã liên quan	Đầu năm học 2026-2027	Trường vận hành ổn định
14	Rà soát, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; tổ chức hội nghị rà soát, điều chỉnh, xây dựng chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia hằng năm và theo giai đoạn phù hợp sau sắp xếp	Phòng QLCL-CNTT	Các phòng CMNV thuộc Sở; UBND xã/phường; cơ sở GD	Năm học 2026-2027	Danh sách trường chuẩn quốc gia; chỉ tiêu hằng năm, giai đoạn
15	Bảo đảm cung ứng đầy đủ sách giáo khoa theo bộ sách thống nhất cho 100% học sinh	Phòng Giáo dục Phổ thông	GDMN; KH-TC; đơn vị phát hành; cơ sở GD	Đầu năm học	Cung ứng đủ SGK
16	Đẩy nhanh dạy học 02 buổi/ngày thực chất, không làm tăng áp lực cho học sinh; STEM/STEAM, ngoại ngữ, kỹ năng số; lộ trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai	Phòng Giáo dục Phổ thông	GDMN; GDNN-GDTX; QLCL-CNTT; cơ sở GD	Năm học 2026-2027	Hướng dẫn, lộ trình; báo cáo chất lượng
17	Triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; phổ	Phòng Giáo dục	GDNN-GDTX; UBND	Theo kế	Kết quả phổ cập, thí

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
	cập GDMN cho trẻ em 3-5 tuổi; tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS	Mầm non	xã/phường; cơ sở GD	hoạch năm học	điểm
18	Đưa nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo vào chương trình, hoạt động dạy học (Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT, Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT)	Phòng Giáo dục Phổ thông	QLCL-CNTT; UBND xã/phường; cơ sở GD	Theo HD Bộ GDĐT	Hướng dẫn, tài liệu
19	Cắt giảm hồ sơ, sổ sách trùng lặp; cắt giảm tối thiểu 50% hội thi, phong trào, danh hiệu hình thức; giảm hội họp, báo cáo trung gian; thực hiện “ <i>mỗi dữ liệu nhập một lần, dùng nhiều lần</i> ”	Phòng Giáo dục Phổ thông	Các phòng CMNV thuộc Sở; UBND xã/phường; cơ sở GD	Học kỳ I năm học 2026 - 2027	Văn bản hướng dẫn; báo cáo
20	Bảo đảm an toàn trường học; phòng chống bạo lực học đường, ma túy, an toàn giao thông; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, quốc phòng – an ninh; tư vấn tâm lý, sức khỏe học đường	Phòng Giáo dục Phổ thông	Công an tỉnh; Sở Y tế; Các phòng CMNV thuộc Sở; UBND xã/phường; cơ sở GD	Thường xuyên	Kế hoạch, phương án, báo cáo
21	Phối hợp bảo đảm y tế trường học, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng bữa ăn học đường; chỉ đạo cơ sở GD thực hiện	Phòng Giáo dục Phổ thông	Sở Y tế; UBND xã/phường; cơ sở GD	Thường xuyên	Bảo đảm an toàn, sức khỏe học sinh
22	Hướng dẫn tổ chức tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 theo phân cấp; giao chỉ tiêu, kiểm tra bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng	Phòng QLCL-CNTT	KH-TC; GDMN; GDPT; UBND xã/phường	Theo kế hoạch năm học	Hướng dẫn, chỉ tiêu, kết quả tuyển sinh
23	Chuẩn bị điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027; tham mưu phương án tuyển sinh lớp 10	Phòng QLCL-CNTT	GDPT; Công an tỉnh; các sở, ngành liên quan	Theo HD Bộ GDĐT	Phương án thi, tuyển sinh
24	Thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh DTTS, vùng khó khăn, biên giới; kiên quyết không để học sinh bỏ học vì lý do kinh tế; không để học sinh phải rời trường vì hoàn cảnh hoặc do bắt cập trong sắp xếp mạng lưới trường, lớp	Phòng Giáo dục Phổ thông	KH-TC; GDMN; GDNN-GDTX; UBND xã/phường	Thường xuyên	Báo cáo hỗ trợ
25	Quản lý dạy thêm, học thêm, các khoản thu; xử lý nghiêm lạm thu; công khai đường dây nóng; kiểm soát hoạt động liên kết giáo dục	Phòng Giáo dục Phổ thông	Văn phòng, KH-TC; UBND xã/phường; cơ sở GD	Thường xuyên	Chấn chỉnh, xử lý vi phạm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
26	Sắp xếp mạng lưới GDNN, GDTX; phân luồng sau THCS; phát triển mô hình trung học nghề; liên kết Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp	Phòng GDNN-GDTX	GDPT; TCCB; KH-TC; doanh nghiệp; UBND xã/phường; cơ sở GD	Năm học 2026-2027	Mạng lưới; tỷ lệ phân luồng
27	Phối hợp Trường ĐH Tây Nguyên, Trường ĐH Phú Yên và các cơ sở GDĐH nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nhân lực trình độ cao	Phòng GDNN-GDTX	QLCL-CNTT; các cơ sở GDĐH	Năm học 2026-2027	Chương trình phối hợp
28	Triển khai học bạ số, văn bằng số theo mã định danh; số hóa văn bằng, chứng chỉ; ký số hồ sơ nhà trường, hồ sơ giáo viên; làm sạch, kết nối CSDL ngành với CSDL quốc gia về dân cư, VNeID	Phòng QLCL-CNTT	Công an tỉnh; GDPT; cơ sở GD	Năm học 2026-2027	CSDL, học bạ số
29	Bảo đảm Internet, wifi đến 100% cơ sở giáo dục; an toàn thông tin, an ninh mạng; dịch vụ công trực tuyến	Phòng QLCL-CNTT	Sở KH&CN; Văn phòng; UBND xã/phường; cơ sở GD	Năm học 2026-2027	Hạ tầng số
30	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá; hoàn thiện khung quản lý AI, liên chính học thuật	Phòng QLCL-CNTT	Sở KH&CN; GDPT, GDMN, GDNN-GDTX;	Năm học 2026-2027	Giải pháp ứng dụng
31	Nâng cao hiệu quả hợp tác, hội nhập quốc tế (STEM, ngoại ngữ, chuyển đổi số); huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội hóa	Văn phòng Sở	Các phòng CMNV thuộc Sở; cơ sở GDĐH, GDNN	Năm học 2026-2027	Sản phẩm hợp tác; nguồn lực
32	Hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập; hỗ trợ nâng cao hiệu quả QLNN về GD trên địa bàn (MN, TH, THCS)	Phòng GDNN-GDTX	GDMN; GDPT; UBND xã/phường	Thường xuyên	Báo cáo kết quả phổ cập, xóa mù chữ
33	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học và báo cáo UBND tỉnh, Bộ GDĐT	Văn phòng Sở	Các phòng CMNV thuộc Sở; UBND xã/phường; cơ sở GD	31/01 và 25/6/2027	Báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh, Bộ GDĐT

Ghi chú:

- Phân công đơn vị chủ trì, phối hợp căn cứ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; mỗi nhiệm vụ do một phòng làm đầu mỗi chủ trì, chịu trách nhiệm.

- Đối với các nhiệm vụ do cơ quan khác chủ trì (Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Y tế, Công an tỉnh, Ban QLDA, UBND xã/phường), phòng chuyên môn của Sở nêu tại cột phối hợp là đầu mối theo dõi, phối hợp thực hiện.
- Trách nhiệm chủ trì các nhiệm vụ có tính liên ngành đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Chỉ thị số 25/CT-UBND; Kế hoạch này chỉ cụ thể hóa nhiệm vụ thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.